

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 06/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và ông Nguyễn Quyết Thăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2024/TLST-HS ngày 19/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST-HS ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, đối với:

Bị cáo: Đặng Văn D, sinh năm 2003; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Văn B và con bà Chu Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 03/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *Có mặt*

Bị hại: Công ty Cổ phần X.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Hải S. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng E, Tòa nhà S, đường L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Đức H1, sinh năm 1995. Chức vụ: Chỉ huy trưởng Công ty Cổ phần X.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. *Vắng mặt*

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Văn D, sinh năm 2003, ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, làm nghề xe ôm tại khu vực Phố Nối A, huyện V, tỉnh Hưng Yên và là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên D đã nảy sinh ý định đi đến khu đô thị V thuộc xã N, huyện V để tìm xem ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì sẽ lấy mang bán lấy tiền. Khoảng 22 giờ ngày 30/9/2024, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius RC, màu trắng vàng đen, biển số 89B1-036.46, mang theo 01 chiếc túi màu xanh (kiểu dáng giống ba lô), đi đến khu C trong khu đô thị V để trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa căn hộ số 11-145, D quan sát thấy cửa cổng đã khoá bên ngoài, nhưng cửa chính của căn hộ thì vẫn mở. D dựng xe ở trên vỉa hè, rồi trèo qua tường rào, đi vào trong căn hộ thì thấy ở chân cầu thang có để nhiều loại máy móc và dây điện được xác định là của Công ty trách nhiệm hữu hạn X. D đi ra ngoài sân nhặt 02 chiếc bao tải màu trắng, mang vào vị trí để máy móc và dây điện nói trên, nhặt toàn bộ máy móc và dây điện cho vào 02 bao tải và chiếc túi xách mang theo. Sau đó, D lấy dây buộc miệng 02 bao tải lại, kéo ra sát chân tường rào, dùng hai tay lần lượt bê 2 bao tải đẩy qua tường rào, rồi đeo túi xách lên vai. D lại trèo qua tường rào để ra ngoài, dùng xe mô tô chở toàn bộ số tài sản trộm cắp được mang đi tiêu thụ. Khoảng 23 giờ 25 phút cùng ngày, khi D đang điều khiển xe mô tô chở tài sản trộm cắp được đi trên đường T, xã N, huyện V thì bị Tổ công tác của Công an xã N và lực lượng bảo vệ của khu đô thị V phát hiện, yêu cầu dừng xe để kiểm tra, lập biên bản thu giữ toàn bộ số đồ vật, tài sản cùng phương tiện có liên quan, gồm: 01 túi xách màu xanh, bên trong có 02 cuộn dây điện cùng kích cỡ là 1x4mm, có tổng chiều dài 25m (chưa qua sử dụng). 01 bao tải màu trắng để ở khung xe phía trước, bên trong có: 05 cuộn dây điện cùng kích cỡ là 1x2,5mm, có tổng chiều dài 365m; 01 cuộn dây điện kích cỡ 1x4mm, dài 29m; 01 chiếc mô tơ bơm nước, màu xanh - đen, model JLM 200-N; 01 chiếc máy khoan bê tông, có vỏ nhựa màu xanh - đen, thân máy có dòng chữ BOSCH màu đỏ; 01 chiếc máy cắt, vỏ màu xanh - vàng cam, gắn lưỡi cắt. 01 bao tải màu trắng để ở yên xe phía sau, bên trong có: 01 cuộn dây điện kích cỡ 1x4mm, dài 29m; 02 cuộn dây điện có cùng kích cỡ 1x1,5mm, tổng chiều dài 144m; 02 cuộn dây

điện có cùng kích cỡ 1x6mm, tổng chiều dài 83m; 01 chiếc máy đục bê tông, có vỏ nhựa màu xanh, phần tay cầm ốp nhựa màu đen; 01 chiếc máy bắn cốt Laze, có vỏ nhựa màu xanh - đen, thân máy có dòng chữ AKUZAX; 01 máy hàn nhiệt có phần tay cầm màu vàng cam và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius RC biển số 89B1-036.46, số máy: 5C64-701760, số khung: RLC5C640CY701752. Cùng ngày Công an xã N chuyển Đặng Văn D cùng với vật chứng, hồ sơ tài liệu đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/10/2024, anh Phạm Đức H1, sinh năm 1995, nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam (là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần X) gửi đơn đến Công an xã N trình báo về việc: Ngày 30/9/2024, tại căn hộ S, khu đô thị V, Công ty Cổ phần X bị mất trộm 13 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú có màu sắc, kích thước khác nhau; 06 máy móc các loại gồm: máy khoan, máy đục, máy bơm nước, máy hàn, máy bắn cốt L và máy cắt. Tổng trị giá khoảng 10.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản do D chiếm đoạt của Công ty Cổ phần X vào đêm 30/9/2024. Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/BKL-ĐGTS ngày 09/10/2024 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 cuộn dây điện 1x4mm, màu đỏ dài 14m x 16.000đ/m = 224.000đ; 01 cuộn dây điện 1x4mm, màu xanh dài 11m x 16.000đ/m = 176.000đ; 01 cuộn dây điện 1x2,5mm, màu xanh dài 100m x 11.000đ/m = 1.100.000đ; 01 cuộn dây điện 1x2,5mm, màu xanh dài 48m x 11.000đ/m = 528.000đ; 01 cuộn dây điện 1x2,5mm, màu xanh - vàng dài 74m x 11.000đ/m = 814.000đ; 01 cuộn dây điện 1x2,5mm, màu đỏ dài 94m x 11.000đ/m = 1.034.000đ; 01 cuộn dây điện 1x2,5mm màu đỏ dài 49m x 11.000đ/m = 539.000đ; 01 cuộn dây điện 1x4mm màu đỏ dài 29m x 16.000đ/m = 464.000đ; 01 cuộn dây điện 1x4mm, màu xanh dài 29m x 16.000đ/m = 464.000đ ; 01 cuộn dây điện, 1x6mm màu đỏ dài 15m x 26.000đ/m = 390.000đ; 01 cuộn dây điện, 1x6mm màu xanh - vàng dài 68m x 26.000đ/m = 1.768.000đ; 01 cuộn dây điện, 1x1,5mm màu đỏ dài 69m x 7.000đ/m = 483.000đ; 01 cuộn dây điện, 1x1,5mm màu đỏ dài 75m x 7.000đ/m = 525.000đ; 01 chiếc mô tơ bơm nước, màu xanh -đen, model JLM 200-N, phần dây cắm điện màu đen giá trị là 900.000đ; 01 chiếc máy khoan bê tông, vỏ ngoài ốp nhựa màu xanh - đen, thân máy có dòng chữ BOSCH màu đỏ, phần dây cắm điện màu vàng, giá trị 1.200.000đ; 01 chiếc máy cắt, vỏ ngoài ốp nhựa màu xanh - vàng cam, máy lắp sẵn lưỡi cắt, phần dây cắm điện màu vàng, giá trị 800.000đ; 01 chiếc máy đục bê tông, vỏ ngoài ốp nhựa màu xanh, phần tay cầm ốp nhựa màu đen, phần dây cắm điện màu đen, giá trị 1.000.000đ; 01 chiếc máy bắn cốt Laze, vỏ ngoài ốp nhựa màu xanh - đen, thân máy có dòng chữ AKUZAX, giá trị 900.000đ; 01 máy

hàn nhiệt có phần tay cầm màu vàng cam, phần dây cắm điện màu đen, giá trị 1.300.000đ. Tổng giá trị của các tài sản trên là 14.609.000 đồng.

Ngày 15/11/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại Công ty Cổ phần X 13 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú có màu sắc, kích thước khác nhau; 06 máy móc các loại gồm: máy khoan, máy đục, máy bơm nước, máy hàn, máy bắn cốt L và máy cắt; anh Phạm Đức H1 đã nhận lại đầy đủ tài sản. Về trách nhiệm dân sự: anh H1 không yêu cầu D phải bồi thường và đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho D.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius RC, màu trắng đen vàng, biển số 89B1-036.46, số khung: RLC5c640CY701752, số máy: 5C64-701760, là tài sản hợp pháp của mẹ D tên là Chu Thị H, sinh 1962, ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên mua của chị Trịnh Thị H3, sinh năm 1991, ở số B, đường P, phường H, thành phố H từ năm 2014. Ngày 28/9/2024, D mượn xe của bà H để chạy xe ôm, bà H không biết D đã sử dụng xe vào việc phạm tội. Nên ngày 17/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho bà H chiếc xe nói trên. Còn chiếc túi xách, màu xanh được xác định là tài sản của D.

Tài sản, đồ vật đã thu giữ chưa xử lý: 01 túi xách màu xanh (kiểu dáng ba lô)

Cáo trạng số 01/CT-VKSVG ngày 18/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Đặng Văn D từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/10/2024. Về trách nhiệm dân sự, đại diện bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng, tịch thu cho tiêu hủy 01 túi xách màu xanh (kiểu dáng ba lô). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa: Vắng mặt, đại diện người bị hại và những người làm chứng. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của đại diện người bị hại, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/9/2024, tại căn hộ C, khu đô thị V, thuộc xã N, huyện V; Đặng Văn D đã có hành vi đã lén lút chiếm đoạt của Công ty Cổ phần X: 13 cuộn dây điện các loại có kích thước và chiều dài khác nhau; 01 chiếc mô tơ bơm nước, model JLM 200-N; 01 chiếc máy khoan bê tông; 01 chiếc máy cắt bê tông; 01 chiếc máy đục bê tông; 01 chiếc máy bắn cốt Laze; 01 chiếc máy hàn nhiệt, có tổng trị giá 14.609.000 đồng. Trên đường D mang số tài sản trên đi tiêu thụ thì bị Công an xã N và lực lượng bảo vệ của khu đô thị phát hiện, thu giữ toàn bộ số tài sản trên.

Với hành vi nêu trên của Đặng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố Đặng Văn D theo tội danh

và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 01/CT-VKSVG ngày 18/12/2024 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

4.1. Về nhân thân: Tuy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Đặng Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- **Tuyên bố:** Đặng Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- **Xử phạt:** Đặng Văn D 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 túi xách màu xanh (kiểu dáng ba lô).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên)

3. Về án phí: Buộc Đặng Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/01/2025). Đại diện bị hại (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, CA, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Huân

